

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ

sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|---|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| I | Tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa | Đạt tất cả các chỉ tiêu trong mục các yêu cầu về kỹ thuật | |
| 1 | Danh mục hàng hóa cung cấp | Đáp ứng yêu cầu quy định tại Mẫu số 01A Phạm vi cung cấp | Không đáp ứng yêu cầu quy định tại Mẫu số 01A Phạm vi cung cấp |
| 2 | Cam kết hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật | Cam kết hàng hóa đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn kỹ thuật nêu tại Chương V | Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng có một trong các thông số không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật nêu tại Chương V |
| 3 | Kiểm tra thử nghiệm thực tế: trong quá trình triển khai hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra thử nghiệm mẫu vật tư thực tế: Trường hợp mẫu vật tư đánh giá đạt, nhà thầu tiếp tục triển khai theo đúng kế hoạch; Trường hợp mẫu vật tư đánh giá không đạt, nhà thầu phải thay thế toàn bộ lô hàng hóa khác và phải đảm bảo vẫn đúng tiến độ đã cam kết. | Nhà thầu có cam kết đáp ứng quy định | Nhà thầu không có cam kết |
| 4 | Chất lượng, xuất xứ | Cam kết hàng có xuất xứ, mới 100%, chưa qua sử dụng. | Khác |
| 5 | Nhà thầu nộp hình ảnh sản phẩm (nếu có), công bố kỹ thuật hàng hóa, đầy đủ các thông số chính theo quy định tại chương V | Có cam kết và kèm tài liệu chứng minh (nếu có) | Không có cam kết và tài liệu chứng minh (hoặc có nhưng không đầy đủ) |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|---|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| 6 | Có cam kết sẽ cung cấp hàng mẫu trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu, hoặc cam kết cung cấp hàng mẫu trong quá trình thương thảo (Hàng mẫu đáp ứng đúng thông số yêu cầu tại chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT) | Có cam kết phù hợp yêu cầu | Không có cam kết phù hợp |
| 7 | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | Có bảng kế hoạch và mô tả từng công việc, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và đáp ứng toàn bộ yêu cầu của E-HSMT | Không có hoặc có bảng kế hoạch và mô tả từng công việc, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa nhưng chưa hợp lý, khả thi và không đáp ứng toàn bộ yêu cầu của E-HSMT |
| 8 | Yêu cầu về bảo trì | Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì | Nhà thầu không trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì |
| 9 | Quy trình tiếp nhận và xử lý sự cố | Có quy trình rõ ràng và hợp lý, đầy đủ thông tin chi tiết | Không có quy trình hoặc có nhưng chưa phù hợp |
| 10 | Biện pháp vận chuyển, bốc xếp hàng hóa | Có giải pháp, quy trình vận chuyển, bốc xếp hàng hóa phù hợp với khu vực tập kết | Không có giải pháp hoặc có nhưng chưa phù hợp với địa điểm tập kết |
| 11 | Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và chất lượng hàng hóa khi Chủ đầu tư yêu cầu | Có cam kết phù hợp yêu cầu | Không có cam kết phù hợp |
| 12 | Cam kết Hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành | Có cam kết phù hợp yêu cầu | Không có cam kết phù hợp |
| 13 | Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ và chi tiết kế hoạch, triển khai cung cấp phù hợp với hiện trạng. Có thuyết minh biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, bí mật trong quá trình cung cấp phù hợp với đặc thù | Đáp ứng quy định | Không Đáp ứng quy định |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------|---|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | giám giữ phạm nhân | | |
| 14 | Cam kết sẽ đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối trong quá trình thực hiện cung cấp hàng hóa | Có cam kết phù hợp yêu cầu | Không có cam kết phù hợp |
| II | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành | | |
| 1 | Địa điểm bảo hành | Các Phân trại thuộc Trại giam Thanh Xuân | Khác |
| 2 | Phương thức bảo hành | Đổi, trả hàng đối với hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng | Khác |
| 3 | Dịch vụ sau bán hàng | Cam kết thực hiện dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục lỗi của nhà sản xuất trong vòng 02h kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư | Không có Cam kết thực hiện dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục lỗi của nhà sản xuất trong vòng 02h kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư |
| III | Giao hàng | | |
| 1 | Tiến độ cung cấp hàng hóa | ≤ 15 ngày (Nhà thầu có cam kết cung cấp số lượng, danh mục hàng hóa hàng ngày theo yêu cầu của Trại giam Thanh Xuân) | > 15 ngày (Nhà thầu có cam kết cung cấp số lượng, danh mục hàng hóa hàng ngày theo yêu cầu của Trại giam Thanh Xuân) |
| 2 | Địa điểm giao hàng | Các Phân trại thuộc Trại giam Thanh Xuân | Không Đáp ứng quy định |
| | Kết luận | Đạt tất cả các mục đã nêu trong I,II,III | Không đạt một trong các mục I,II,III |